TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HN&GĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Chị **Lò Thị D**; sinh năm: 1981; địa chỉ: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

- Người yêu cầu: Anh **Lò Văn D**; sinh năm: 1982; địa chỉ: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2023, người yêu cầu gồm chị Lò Thị D và anh Lò Văn D đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D đăng ký kết hôn ngày 11/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/7/2009 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị D và anh Lò Văn D là hôn nhân hợp pháp, theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị

sống hạnh phúc được 10 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2023 cho đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng do không có sự quan tâm chia sẻ với nhau, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, nên, nên chị Lò Thị D và anh Lò Văn D thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D có 02 người con chung, cháu Lò Văn A sinh ngày 20/6/2004 và cháu Lò Văn Tsinh ngày 23/3/2009. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận giao cháu Lò Văn Tsinh ngày 23/3/2009 cho anh Lò Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lò Văn A đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng:

- Về tài sản chung, riêng: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, riêng: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị D, anh Lò Văn D là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị Tòa án miễn lệ phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lò Thị D, anh Lò Văn D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Văn D có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Văn Tsinh ngày 23/3/2009 đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lò Văn A đã thành niên và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn D có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; chị Lò Thị D có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, riêng: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị D và anh Lò Văn D được miễn nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương